ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ THẠCH XUÂN
Số: /TBCK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# DANH SÁCH CÔNG KHAI CÁC HỘ GIA ĐÌNH CÓ DIỆN TÍCH ĐẤT LÂM NGHIỆP TRỒNG CÂY LÂM NGHIỆP BỊ THIỆT HẠI DO BÃO SỐ 5; 10 GÂY RA THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 09/2025/NĐ-CP

*Kèm theo Thông báo niêm yết công khai số:……../TB-UBND xã Thạch Xuân ngày 06/7/2026 về việc Thông báo niêm yết công khai danh sách diện tích rừng bị thiệt hai do bão số 5, số 10)*

| TT | Đơn vị | Thiệt hại trên 70% | | | | | Thiệt hại từ 30% đến 70% | | | | | Tổng NSNN hỗ trợ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp mới trồng đến 1/2 chu kỳ khai thác | Diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp trên 1/2 chu kỳ khai thác, diện tích rừng trồng gỗ lớn trên 03 năm tuổi | Diện tích vườn giống, rừng giống | Diện tích cây giống được ươm trong giai đoạn vườn ươm | | Diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp mới trồng đến 1/2 chu kỳ khai thác | Diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp trên 1/2 chu kỳ khai thác, diện tích rừng trồng gỗ lớn trên 03 năm tuổi | Diện tích vườn giống, rừng giống | Diện tích cây giống được ươm trong giai đoạn vườn ươm: | | | |
| | | | | | Nhóm cây sinh trưởng nhanh, có thời gian gieo ươm dưới 12 tháng tuổi | Nhóm cây sinh trưởng chậm, có thời gian gieo ươm dưới 12 tháng tuổi | | | | Nhóm cây sinh trưởng nhanh, có thời gian gieo ươm dưới 12 tháng tuổi | Nhóm cây sinh trưởng chậm, có thời gian gieo ươm dưới 12 tháng tuổi | | |
| | | (ha) | (ha) | (ha) | (ha) | (ha) | (ha) | (ha) | (ha) | (ha) | (ha) | Triệu đồng | |
| | *1* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* | *13* | 16 |
| | **Thôn Nam Sơn (Hưng Hòa cũ)** | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Văn Đường Phạm Thị Kỳ | | 1,90 | | | | | | | | | 28,50 | |
| 2 | Nguyễn Văn Đường Phạm Thị Kỳ | | 0,87 | | | | | | | | | 13,05 | |
| 3 | Đặng Thị Lĩnh (mua ông Lý) | | | | | | | 2,85 | | | | 21,38 | |

| | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4 | Nguyễn Văn Nhâm | | 1,88 | | | | | | | | | 28,20 | |
| 5 | Trần Đình Trung | | | | | | | 2,28 | | | | 17,10 | |
| 6 | Trần Đình Trung | | 2,20 | | | | | 3,65 | | | | 60,38 | |
| 7 | Phạm Văn Tuyên | | 1,3 | | | | | | | | | 18,90 | |
| 8 | Võ Văn Thái<br>Lê Thị Dần | | 2,66 | | | | | | | | | 39,90 | |
| 9 | Võ Văn Thái<br>Lê Thị Dần | | 0,83 | | | | | | | | | 12,45 | |
| 10 | Nguyễn Đình Sơn<br>Đào Thị Hiếu | | | | | | | 0,87 | | | | 6,53 | |
| 11 | Nguyễn Khắc Quảng | | | | | | | 1,01 | | | | 7,58 | |
| 12 | Nguyễn Văn Hường<br>Võ Thị Xuân | | | | | | | 5,11 | | | | 38,33 | |
| 13 | Nguyễn Bá Hợi | | | | | | | 2,00 | | | | 15,00 | |
| 14 | Nguyễn Bá Hợi | | 2 | | | | | 5,32 | | | | 69,90 | |
| 15 | Phạm Minh Hiểu<br>Nguyễn Thị Bản | | 3 | | | | | 3 | | | | 67,50 | |
| 16 | Nguyễn Văn Thái<br>Bùi Thị Bé Hằng | | | | | | | 0,95 | | | | 7,13 | |
| 17 | Lê Thị Thanh Tình | | 1,77 | | | | | | | | | 26,55 | |

| | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 18 | Lê Thị Thanh Tình | | 2,2 | | | | | | | | | 33,00 | |
| 19 | Nguyễn Đức Thịnh<br>Lê Thị Ngọ | | 4,36 | | | | | 12 | | | | 155,40 | |
| 20 | Nguyễn Công Bình | | 1 | | | | | 2 | | | | 30,00 | |
| 21 | Nguyễn Duy Sửu | | 2 | | | | | | | | | 30,00 | |
| 22 | Đặng Thị Lĩnh | | | | | | 1 | 2 | | | | 19,00 | |
| 23 | Đặng Thị Lĩnh | | | | | | 4 | 4 | | | | 46,00 | |
| 24 | Phan Minh Hà | | | | | | | | | | | 0,00 | |
| 25 | Phan Minh Đệ<br>Nguyễn Thị Huệ | | 2 | | | | | 3 | | | | 52,50 | |
| 26 | Cao Thị Tuyết | | | | | | | 0,34 | | | | 2,55 | |
| 27 | Phạm Văn Ái | | | | | | | 0,87 | | | | 6,53 | |
| 28 | Nguyễn Văn Mùi | | | | | | | 0,34 | | | | 2,55 | |
| 29 | Lê Đình Trúc | | | | | | | 0,67 | | | | 5,03 | |
| 30 | Nguyễn Bảo Thi | | | | | | | 2,84 | | | | 21,30 | |
| 31 | Lê Trọng Hoá | | | | | | | 0,67 | | | | 5,03 | |

| | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 32 | Nguyễn Văn Hồng | | | | | | | 0,54 | | | | 4,05 | |
| 33 | Lê Trọng Hùng | | | | | | | 1,14 | | | | 8,55 | |
| 34 | Lê Xuân Trọng | | | | | | | 0,20 | | | | 1,50 | |
| 35 | Trương Quốc Tuế | | | | | | | 0,54 | | | | 4,05 | |
| 36 | Phạm Văn Bình | | | | | | | 1,01 | | | | 7,58 | |
| 37 | Lê Trọng Hiền | | | | | | | 1,20 | | | | 9,00 | |
| 38 | Đặng Thị Lĩnh | | | | | | | 0,13 | | | | 0,98 | |
| 39 | Nguyễn Đức Hạnh | | | | | | | 0,87 | | | | 6,53 | |
| 40 | Phan Văn Xuân | | | | | | | 0,17 | | | | 1,28 | |
| 41 | Nguyễn Văn Thuỷ | | | | | | | 0,40 | | | | 3,00 | |
| 42 | Lê Thị Hường | | | | | | | 0,20 | | | | 1,50 | |
| 43 | Phan Trung Kiên | | | | | | | 0,40 | | | | 3,00 | |
| 44 | Nguyễn Công Tâm | | | | | | | 0,27 | | | | 2,03 | |
| 45 | Dương Duy Liên (mua) | | | | | | | 8,59 | | | | 64,43 | |

| | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 46 | Phạm Đình Hoàng | | 2,5 | | | | | 4,22 | | | | 69,15 | |
| 47 | Nguyễn Văn Thược<br>Phạm Thị Ngô | | | | | | | 0,80 | | | | 6,00 | |
| 48 | Nguyễn Văn Thược<br>Phạm Thị Ngô | | | | | | | 0,20 | | | | 1,50 | |
| 49 | Nguyễn Công Bình | | | | | | | 3,09 | | | | 23,18 | |
| 50 | Nguyễn Diệu Hằng | | | | | | | 2,25 | | | | 16,88 | |
| 51 | Trân Đình Đàn (băc Sơn) | | | | | | 8,00 | | | | | 32,00 | |
| 52 | Nguyễn Trọng Ngọc | | | | | | | 8,00 | | | | 60,00 | |
| 53 | Bùi Bổn | | | | | | | 1,68 | | | | 12,60 | |
| 54 | Nguyễn Thị Thùy Linh | | | | | | 7,5 | 1,00 | | | | 37,50 | |
| 55 | Phạm Trân | | | | | | 0,9 | 7,00 | | | | 56,14 | |
| 56 | Nguyễn Khắc Vinh | | | | | | | 1,00 | | | | 7,50 | |
| **Tổng** | | | **32,43** | | | | **21,41** | **100,67** | | | | **1.327,12** | |

*Danh sách này được công khai trong thời gian 5 ngày, kể từ ngày 06 tháng 7 năm 2026 đến hết ngày 10 tháng 7 năm 2026 Tại địa điểm: UBND xã Thạch Xuân và Nhà Văn Hóa thôn Nam Sơn (thôn Hung Hòa cũ).*

*Trong thời gian công khai nếu hộ gia đình, cá nhân nào không đồng ý với kết quả niêm yết công khai theo danh sách trên thì gửi ý kiến, kiến nghị, thắc mắc và hồ sơ đến UBND xã Thạch Xuân (trực tiếp tại Phòng Kinh tế ) để kiểm tra, đối chiếu và giải quyết; sau thời gian trên mọi ý kiến, kiến nghị, thắc mắc sẽ không xem xét giải quyết và UBND xã sẽ lập hồ sơ trình UBND tỉnh để hỗ trợ cho các hộ theo quy định.*

*Thạch Xuân, Ngày 06 tháng 7 năm 2026*

| NGƯỜI TỔNG HỢP | ĐẠI DIỆN THÔN | TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ<br>KT. CHỦ TỊCH<br>PHÓ CHỦ TỊCH |
|---|---|---|
| Nguyễn Văn Hân | | |
| ĐẠI DIỆN HỘ DÂN | | Nguyễn Văn Duy |